

công với thương nhân nước ngoài) của Thông tư số 18/1998/TT-BTM nói trên như sau:

6. Đặt gia công hàng hóa ở nước ngoài:

a) Thương nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế đều được đặt gia công hàng hóa ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật của nước đặt gia công.

b) Sản phẩm đặt gia công ở nước ngoài chủ yếu dùng để xuất khẩu hoặc tiêu thụ tại nước đặt gia công. Trường hợp sản phẩm gia công nhập khẩu trở lại Việt Nam thì thương nhân chỉ được đặt gia công những công đoạn sản xuất mà Việt Nam chưa thực hiện được hoặc chưa đảm bảo các yêu cầu về chất lượng.

c) Hàng hóa xuất khẩu để đặt gia công ở nước ngoài (bao gồm máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu, phụ liệu), nếu thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, hoặc xuất khẩu phải có giấy phép của Bộ Thương mại, trước khi ký hợp đồng gia công phải được Bộ Thương mại chấp thuận bằng văn bản.

d) Hàng hóa tạm xuất khẩu để thực hiện hợp đồng gia công (hạng gồm máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu, phụ liệu) và nhập khẩu trở lại Việt Nam các sản phẩm gia công thì được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Trường hợp các sản phẩm gia công nói trên không nhập khẩu trở lại Việt Nam thì phải chịu thuế xuất khẩu đối với hàng hóa đã xuất khẩu để gia công.

đ) Trường hợp sản phẩm gia công được nhập khẩu trở lại Việt Nam có phần vật tư, nguyên liệu, phụ liệu mua ở nước ngoài để gia công thì phần vật tư, nguyên liệu, phụ liệu này phải chịu thuế nhập khẩu.

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DẦU

THÔNG TƯ số 27/1999/TT-BTM ngày 30/8/1999 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/1998/TT-BTM ngày 24/2/1998 hướng dẫn việc cấp giấy phép nhập khẩu gỗ nguyên liệu có nguồn gốc Campuchia.

Căn cứ Văn bản số 02/CP-KTTH-m ngày 13/1/1998 của Chính phủ và Văn bản số 3895/VPCP-KTTH ngày 25/8/1999 của Văn phòng Chính phủ về việc nhập khẩu gỗ cao su từ Campuchia;

Bộ Thương mại sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/1998/TT-BTM ngày 24/2/1998 hướng dẫn việc cấp giấy phép nhập khẩu gỗ nguyên liệu có nguồn gốc từ Campuchia như sau:

1. Sửa đổi mục II về Hồ sơ xin cấp giấy phép nhập khẩu như sau:

Hồ sơ xin cấp giấy phép nhập khẩu bao gồm:

- Công văn đề nghị của doanh nghiệp nhập khẩu Việt Nam trong đó nêu rõ tên doanh nghiệp bán gỗ, chủng loại gỗ, quy cách gỗ (gỗ tròn, gỗ xẻ hay gỗ thanh), số lượng, cửa khẩu nhập khẩu.

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký mã số doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu.

- Bản chính hợp đồng nguyên tắc của doanh nghiệp Việt Nam ký trực tiếp với doanh nghiệp phía Campuchia.

- Bản chính hoặc bản sao giấy phép xuất khẩu do Bộ Thương mại Campuchia cấp trong đó ghi rõ tên doanh nghiệp Campuchia được xuất khẩu, doanh nghiệp Việt Nam được nhập khẩu, loại gỗ, quy cách và số lượng. Nếu là bản sao thì phải được Đại Sứ quán Việt Nam tại Campuchia, hoặc cơ quan công chứng Việt Nam, hoặc Đại Sứ quán Campuchia tại Hà Nội xác nhận.

2. Các quy định khác tại Thông tư số 03/1998/TT-BTM ngày 24/2/1998 của Bộ Thương mại vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thứ trưởng

MAI VĂN DẦU

THÔNG TƯ số 28/1999/TT-BTM ngày 01/9/1999 điều chỉnh bổ sung Thông tư số 21/1998/TT-BTM ngày 24/12/1998 hướng dẫn thi hành Quy chế về Cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế.

Căn cứ Điều 11 Quy chế về cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 205/1998/QĐ-TTg ngày 19/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 5739/YT-QLD ngày 23/8/1999 của Bộ Y tế về hàng mỹ phẩm kinh doanh tại các cửa hàng miễn thuế;

Bộ Thương mại điều chỉnh bổ sung Thông tư số 21/1998/TT-BTM ngày 24/12/1998 của Bộ Thương mại hướng dẫn thi hành Quy chế về cửa hàng kinh doanh hàng miễn thuế như sau:

1. Sửa lại Điểm 2.2 Mục II về hàng hóa bán tại cửa hàng miễn thuế như sau:

Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện, trừ các loại mỹ phẩm thuộc danh mục hàng hóa Bộ Y tế quản lý chất lượng.

2. Bổ sung Khoản 4 Mục III như sau:

Đối với các loại mỹ phẩm thuộc danh mục hàng hóa Bộ Y tế quản lý chất lượng đã được nhập khẩu để kinh doanh tại cửa hàng miễn thuế, trường hợp được phép tiêu thụ tại thị trường nội địa phải đăng ký chất lượng tại Bộ Y tế như quy định đối với hàng mỹ phẩm nhập khẩu để kinh doanh tại thị trường nội địa Việt Nam.

3. Các quy định khác tại Thông tư số 21/1998/TT-BTM ngày 24/12/1998 của Bộ Thương mại vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thứ trưởng

MAI VĂN DẦU

QUYẾT ĐỊNH số 1022/1999/QĐ-BTM ngày 01/9/1999 ban hành Danh mục hàng hóa không thuộc đối tượng doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài mua tại Việt Nam để xuất khẩu.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 10/1998/NĐ-CP ngày 23/1/1998 của Chính phủ về một số biện pháp khuyến khích và bảo đảm hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 53/1999/QĐ-TTg ngày 26/3/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp khuyến khích đầu tư nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 254/1998/QĐ-TTg ngày 30/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất nhập khẩu hàng hóa năm 1999,

09661728